

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/DS-ST

Ngày: 12-5-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh.

2. Ông Võ Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh Bến Tre- Phòng giao dịch BÐ.

Địa chỉ: Số 38 A, khu phố 1, thị trấn BÐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Minh N, sinh năm 1986, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch BÐ, địa chỉ: 136/TB, xã Bảo T, huyện BT, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

Bị đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã Phú L, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 11 năm 2020, những lời khai tiếp theo, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre- Phòng giao dịch BD, ông Phan Minh N trình bày:

Ngày 17/6/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre- Phòng giao dịch BD và bà Nguyễn Thị L có ký hợp đồng tín dụng cho vay trả góp theo hợp đồng số 00854875-0162162801T18004. Nội dung cụ thể như sau: Số tiền cho vay (Vốn gốc) 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); lãi suất 12%/ năm; thời hạn vay là 18 tháng (Từ ngày 21/9/2018 đến ngày 21/3/2020); mục đích vay: Chăn nuôi bò, nuôi tôm. Tài sản thế chấp: Tín chấp. Trong ngày 21/9/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre- Phòng giao dịch BD giải ngân cho bên bà L với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

Kể từ khi giải ngân đến nay, bên bị đơn Nguyễn Thị L đã thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng với số tiền là 21.945.471 đồng (Hai mươi một triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi một đồng). Trong đó: Vốn là 18.470.527 đồng; tiền lãi trong hạn là 3.389.473 đồng; tiền lãi quá hạn là 85.471 đồng. Ngày bà L trả lãi gần nhất cho Ngân hàng vào ngày 14/4/2021 với số tiền là 4.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị L không thanh toán nợ và lãi vay cho Ngân hàng theo như cam kết trong hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00854875-0162162801T18004.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Phan Minh N có yêu cầu thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: Ông N yêu cầu Tòa án xem xét, xét xử buộc bà Nguyễn Thị L phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre-Phòng giao dịch BD (Tính đến ngày 12/5/2021) số tiền còn thiếu là 3.020.490 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi nghìn bốn trăm chín mươi đồng). Trong đó: Vốn gốc là 1.529.473 đồng; lãi trong hạn là 210.527 đồng; lãi quá hạn là 1.280.490 đồng. Ngoài ra, bên bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục trả lãi (Lãi trong hạn và lãi quá hạn) của số tiền vốn gốc 1.529.473 đồng phát sinh từ ngày 13/5/2021 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ, lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00854875-0162162801T18004.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện BD đối với bà Nguyễn Thị L, bà L trình bày:

Bà Nguyễn Thị L đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng, đồng ý trả hoàn tất nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre- Phòng giao dịch BD trong vòng 01 tháng.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án gửi thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự trễ hạn là vi phạm quy định tại Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 357, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Buộc bà Nguyễn Thị L phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre- Phòng giao dịch BD số tiền 3.020.490 đồng (BTệu không trăm hai mươi nghìn bốn trăm chín mươi đồng). Trong đó: Vốn gốc là 1.529.473 đồng; lãi trong hạn là 210.527 đồng; lãi quá hạn là 1.280.490 đồng. Ngoài ra, bên bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục trả lãi (Lãi trong hạn và lãi quá hạn) của số tiền vốn gốc 1.529.473 đồng phát sinh từ ngày 13/5/2021 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ, lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00854875-0162162801T18004.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên bà L có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, xét xử vắng mặt bà L là phù hợp với Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của hai bên đương sự và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 17/6/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre- Phòng giao dịch BD và bà Nguyễn Thị L có ký hợp đồng tín dụng cho vay trả góp theo hợp đồng số 00854875-0162162801T18004. Nội dung cụ thể như sau: Số tiền cho

vay (Vốn gốc) 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); lãi suất 12%/ năm; thời hạn vay là 18 tháng (Từ ngày 21/9/2018 đến ngày 21/3/2020). Ngày bà L trả nợ gần nhất cho Ngân hàng vào ngày 14/4/2021 với số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Số nợ bà L còn thiếu là 3.020.490 đồng (BTệu không trăm hai mươi nghìn bốn trăm chín mươi đồng). Trong đó: Vốn gốc là 1.529.473 đồng; lãi trong hạn là 210.527 đồng; lãi quá hạn là 1.280.490 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị L có ký hợp đồng tín dụng cho vay trả góp với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre- Phòng giao dịch BD. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà không thực hiện đúng theo sự thỏa T tại hợp đồng số 00854875-0162162801T18004 là quy phạm quy định tại các điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Trong quá trình tố tụng, bà L thừa nhận có vay và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng trong thời hạn 01 tháng nhưng không thực hiện. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre- Phòng giao dịch BD về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền còn thiếu là 3.020.490 đồng (BTệu không trăm hai mươi nghìn bốn trăm chín mươi đồng). Trong đó: Vốn gốc là 1.529.473 đồng; lãi trong hạn là 210.527 đồng; lãi quá hạn là 1.280.490 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với quan điểm phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre- Phòng giao dịch BD được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 227, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre- Phòng giao dịch BD đối với bà Nguyễn Thị L về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre- Phòng giao dịch BD số tiền vay còn thiếu là 3.020.490 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi nghìn bốn trăm chín mươi đồng). Trong đó: Vốn gốc là 1.529.473 đồng; lãi trong hạn là 210.527 đồng; lãi quá hạn là 1.280.490 đồng.

Kể từ ngày 13/5/2021 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc 1.529.473 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng) theo mức lãi suất đã thỏa T tại hợp đồng tín dụng số 00854875-0162162801T18004.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre- Phòng giao dịch BD số tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006216 ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre- Phòng giao dịch BD có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đăng Phi